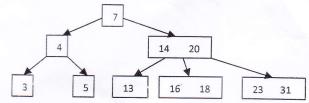
# ĐÁP ÁN ĐỀ THI: 1001

## PHÀN TRẮC NGHIỆM

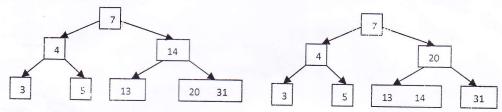
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
В	<b>O</b> C	OD	С	В	80	<b>0</b> B	DC.	A	B	C	D

#### PHẢN ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

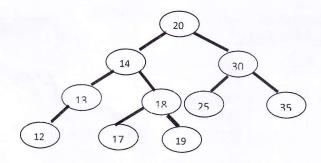
- 1. Thiết kế hàm hash, giải quyết xung đột
- 2. (21, 32, 35, 48, 37, 56, 64, 92, 85, 63, 71)
- 3. (9, 21, 10, 32, 37, 35, 64, 48, 85, 63, 71, 92, 56)
- 4. Cây B -Tree



5. Cây B-Tree , Lon 16,18,23



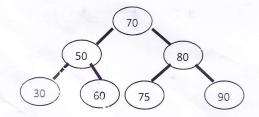
6. Cây AVL



#### 7. Bảng hash

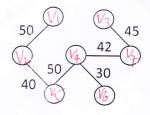
	56	23	79		38		62	41	18	
0	1	2	3	4.	5	6	7	8	9	10

## 8. Cây AVL



#### 9. 3, 2, 1, 1

## 10. Cây phủ tối thiểu



## 11. Duyệt đồ thị

- a) 0, 4, 3, 8, 9, 7, 6, 5, 2, 1
- b) 1, 0, 2, 7, 4, 8, 6, 3, 5, 9

# 12. Sắp xếp

46	74	53	14	26	38	86	65	27	34
14	46	74	53	26	27	38	86	65	34
14	26	46	74	53 -	27.	34	38:	86	65
14	26	27	46.	74	53.	34.	38	65	86
14	26	27	34	46	74	53:-	38	65	86
14	26	27	34	38	46 -	74	53	65	86
14	26	27	34	38	46	53	74	65	86
14	26	27	34	38	46	53	65	74	86